

Số: 422/QĐ-CĐKTKT-TH

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 2538/QĐ-ĐHTN ngày 04/11/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ tình hình thực tế về việc tổ chức, quản lý, sử dụng cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổng hợp, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐHTN (báo cáo);
- BGH; Chủ tịch HĐT;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Website;
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Ngô Xuân Hoàng

QUY ĐỊNH

Về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật

(Ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐ-CDKTKT-TH ngày 03/6/2019
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a. Phạm vi áp dụng: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

b. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, bao gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành của pháp luật;

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

2. Phạm vi và đối tượng không áp dụng

a. Phạm vi không áp dụng: Đối với đối tượng là người không thuộc diện biên chế và HĐLĐ của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.

b. Đối tượng không áp dụng

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch/chức danh nghề nghiệp;

- Cán bộ công chức, viên chức đang trong thời gian thử việc; người lao động thuộc diện ký hợp đồng thử việc, hợp đồng mùa vụ theo thỏa thuận giữa người lao động với đơn vị.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Việc nâng bậc lương thường xuyên được thực hiện trên cơ sở kết quả hoàn

thành nhiệm vụ và thời gian giữ bậc trong ngạch/chức danh nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện trên cơ sở thành tích xuất sắc cao nhất mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt được trong suốt thời gian giữ bậc lương hoặc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu.

3. Việc xét nâng bậc lương thường xuyên được thực hiện mỗi năm một lần vào quý IV thông qua Hội đồng xét nâng bậc lương; phải đảm bảo công khai, công bằng, đúng tiêu chuẩn, điều kiện; đảm bảo là động lực thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức và người lao động học tập, rèn luyện, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch/chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch và đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên trong suốt thời gian giữ bậc lương cũ, cụ thể như sau:

1. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh

a. Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

b. Các trường hợp để tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên gồm

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền cử đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên gồm

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;
- Thời gian đi học, thực tập, công tác khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;
- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điểm b Khoản 1 điều này;
- Thời gian bị kéo dài do các nguyên nhân cụ thể ở Điểm 3, Điều 3.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh đã quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây **trong suốt thời gian** giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên.

a. Đối với cán bộ, công chức

- Tiêu chuẩn 1: Được Nhà trường đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên. Mức hoàn thành nhiệm vụ được cụ thể hóa như sau: hoàn thành 100% định mức công việc **quy đổi** theo quy định (đối với nhà giáo bao gồm giờ giảng dạy; giờ nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng chuyên môn; giờ thực tập chuyên môn; giờ GVCN, quản lý phòng thực hành... và các giờ quy đổi khác. Đối với nhân viên hành chính bao gồm thời gian làm việc hành chính theo quy định và kết quả công việc được giao). Hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định.

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b. Đối với viên chức và người lao động

- Tiêu chuẩn 1: Được Nhà trường đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Mức hoàn thành nhiệm vụ được cụ thể hóa như sau: hoàn thành 100% định mức công việc **quy đổi** theo quy định (đối với nhà giáo bao gồm giờ giảng dạy; giờ nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng chuyên môn; giờ thực tập chuyên môn; giờ GVCN, quản lý phòng thực hành... và các giờ quy đổi khác. Đối với nhân viên hành chính bao gồm thời gian làm việc hành chính theo quy định và kết quả công việc được giao). Hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định.

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

3. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên

Trong thời gian giữ bậc lương hiện giữ, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định, cụ thể như sau:

a. Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp

- Cán bộ bị kỷ luật cách chức.
- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức.
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b. Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp

- Cán bộ, công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo.
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cảnh cáo.
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 (sáu) tháng.

c. Kéo dài 03 (ba) tháng đối với viên chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách hoặc đối với viên chức và người lao động có kết quả xếp loại ABC trong suốt thời gian giữ bậc lương ở mức bằng hoặc lớn hơn: 2 lần **Không xếp loại** hoặc 3 lần **D quy đổi** (D quy đổi = 1D=2C).

d. Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vừa bị kỷ luật và **kết quả xếp loại ABC** thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các Điểm a, b, c Khoản này.

d. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 181/QĐ/TW ngày 30 tháng 3 năm 2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật để Hội đồng xét nâng bậc lương đơn vị quyết định theo quy định của pháp luật và quy định tại các Điểm a, b, c Khoản này.

4. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau

a. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương.

b. Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai.

c. Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Điều 4: Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

a. Điều kiện và chế độ được hưởng

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải đủ 02 tiêu chuẩn quy định về nâng lương thường xuyên đồng thời lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3.

b. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức và người lao động) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

c. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

- Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị chia cho 10), cơ quan, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

- Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn năm nào tính cho năm đó, không bảo lưu sang năm tiếp theo.

d. Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

đ. Xác định thành tích để nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

- Thành tích để được nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngành và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

- Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Điểm này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

e. Tiêu chuẩn để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

Các mức thành tích được xếp thứ tự ưu tiên như sau

TT	Thành tích	Số tháng được nâng lương trước thời hạn
1	Huân chương sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương các loại khác;	12 tháng
2	Các danh hiệu vinh dự Nhà nước: Anh hùng lực lượng vũ trang; Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân; Nhà giáo ưu tú;	
3	Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng cấp Nhà nước; Giải thưởng Quốc tế;	
4	Chiến sĩ thi đua toàn quốc;	
5	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;	
6	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;	
7	Bằng khen cấp Trung ương, Bộ, Ngành về thành tích công tác trong năm (không tính các bằng khen khen thưởng phong trào và đột xuất);	
8	Đăng 02 bài báo Quốc tế ISI hoặc ít nhất có 01 bài SCI, SSCI, A&HCI;*	
9	Kết nối, liên kết được các chương trình hợp tác Quốc tế mang lại lợi ích cho đơn vị có giá trị từ 100.000 USD trở lên (có minh chứng cụ thể);*	
10	Bằng khen cấp tỉnh, Bằng khen Công Đoàn, Bằng khen Đoàn Thanh niên cấp Trung ương, Bộ, Ngành về thành tích công tác trong năm (không tính các bằng khen khen thưởng phong trào và đột xuất) ;*	6 tháng
11	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở liên tục 2 năm;*	
12	Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;*	

() Các mức ưu tiên thứ tự từ số 8,9,10,11,12 được tính trong khoảng thời gian giữ bậc lương hiện tại. Ưu tiên các thành tích hoạt động của chính quyền.*

- Xét hết diện có thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến diện có thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng.

- Trong cùng mức thành tích, cách xếp thứ tự ưu tiên như sau:

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tuổi cao hơn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu ở mức độ có lợi hơn).

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là nữ có hệ số lương thấp hơn.

+ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thâm niên công tác nhiều hơn.

+ Thời gian được nâng lương trước thời hạn có tính đến thời gian bị kéo dài được quy định tại các Điểm a, b, c mục 3 Điều 3.

2. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu

a. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định về nâng bậc lương thường xuyên, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định.

b. Trường hợp cán bộ công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 5: Tổ chức thực hiện

Hàng năm Nhà trường căn cứ vào thông báo của ĐHTN để tiến hành lập hồ sơ xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn gửi các đơn vị. Hội đồng xét nâng lương Nhà trường xét hồ sơ và kết quả được thông báo công khai theo quy định. Báo cáo Đại học Thái Nguyên theo quy định.

Phòng tổng hợp phối hợp với phòng đào tạo QLKH&HTQT và các đơn vị khác có liên quan cung cấp thông tin liên quan ở Điều 3,4 trong bản quy định này cho hội đồng nâng lương Nhà trường trước thời điểm xét nâng lương 5-8 ngày.

Các đơn vị và cá nhân trong Nhà trường nghiêm túc thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định Nhà nước và tình hình thực tế của Nhà trường./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Ngô Xuân Hoàng